

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 4 năm 2022
(V/v: Tranh chấp HNGĐ)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa:
Bà Nguyễn Thị Khuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXX – ST ngày 20/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023 ngày 05/04/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996 (có mặt)

Quê quán: phường C, thị xã D, tỉnh H

Nơi ĐKKHKT: xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Lê Quang B, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Sinh trú quán: thôn T, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Hiền trình bày:* Chị kết hôn với anh Lê Quang B là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa phương xã Đông Lỗ. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau; nguyên nhân do anh B hay đi chơi bời, không quan tâm đến chị và gia đình, khi về nhà thì chửi mắng, gây áp lực trong cuộc sống cho chị. Bản thân chị đã nhiều lần tha thứ, khuyên giải anh Ba, anh cũng nhiều lần hứa sửa chữa khuyết điểm nhưng chỉ sau một thời gian

ngắn thì đầu lại vào đấy. Theo chị H một phần nguyên nhân do vợ chồng hiếm muộn con cái cũng là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn. Do không thể chịu được nên chị đã bỏ về nhà ngoại sinh sống từ nhiều tháng nay và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó; trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm, hỏi han đến nhau. Nay, xét thấy không còn tình cảm gì với anh B, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ chung, công sức: Chị H đều xác nhận không có gì nên không đề nghị Tòa xem xét, giải quyết.

* *Bị đơn:* Anh Lê Quang B vắng mặt nên không có quan điểm.

* *Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương ông Bùi Văn Kiệt Trưởng thôn Đông Lỗ có ý kiến:* Anh Lê Quang B hiện thường xuyên sinh sống tại thôn xóm, anh đi làm bên Công ty ở Đồng Văn, Hà Nam từ rất sớm và chỉ về nhà vào chiều tối muộn. Thời gian vợ chồng còn sống không được hạnh phúc, thời gian gần đây chị H đã về quê ngoại sinh sống; anh chị chưa có con cái gì. Các văn bản nhận từ Tòa án ông có giao được cho anh B một vài lần nhưng anh B nói không đến Tòa. Việc giao các văn bản, giấy tờ cho anh B là rất khó do anh B thường xuyên đi làm về muộn nên ông đề nghị Tòa tiến hành niêm yết các văn bản theo qui định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho anh B.

* *Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Đông Lỗ xác nhận:* Anh Lê Quang B và chị Nguyễn Thị Thu H đều có hộ khẩu thường trú tại địa phương, năm 2017 anh B kết hôn cùng chị Nguyễn Thị Thu H ở Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lỗ. Quá trình chung sống của anh chị không có hạnh phúc do anh B không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, vợ chồng chưa có con chung, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, chị H không sinh sống tại địa phương từ nhiều tháng nay, theo địa phương nắm bắt thông tin thì chị H hiện đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ. Thời gian vợ chồng anh B và chị H chung sống tại địa phương cũng như hiện nay địa phương không nhận được đơn thư hay khiếu kiện gì về dân sự đối với anh chị. Nay chị H có đơn xin được ly hôn với anh B, đề nghị Tòa căn cứ qui định của pháp luật giải quyết đảm bảo quyền lợi cho chị Hiền.

Tại phiên tòa:

- Anh Lê Quang B không có mặt tại tòa, không có quan điểm;
- Chị Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn đảm bảo đúng qui định; tuy nhiên, bị đơn cố tình trốn tránh không đến tòa để giải quyết vụ án

nên việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn sau khi thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, trong thời gian chung sống giữa chị H và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, đoàn tụ. Vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Do đó, xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H; Về con chung vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản, công sức, công nợ: chị H xác nhận đều không có gì nên không xem xét giải quyết; giả thiết, nếu có thì anh B có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Quang B có HKTT và sinh sống tại huyện Ứng Hòa, chị Hiền làm đơn ly hôn, nộp các tài liệu kèm theo và đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ba đã được Tòa triệu tập nhiều lần nhưng trốn tránh không có mặt, Tòa án đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 05/4/2023, Tòa mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh B vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và giao các văn bản tố tụng theo qui định; tại phiên tòa hôm nay anh B vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Quang B kết hôn tự nguyện, có đăng kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, hiếm muộn con cái dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn để ổn định cuộc sống. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cũng phù hợp với lời khai của chị H. Xét đời sống, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, cuộc sống không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Hiền đối với anh Ba là phù hợp với qui định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh B chưa có con chung.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị H trình bày đều không có gì; anh Ba không có ý kiến, quan điểm trình bày về vấn đề này; do vậy, Hội

đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Giả thiết, nếu có thì anh Ba được quyền khởi kiện nội dung này trong vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí; nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm, đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm, nhận định của HĐXX.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Quang B.

Về con chung: Chị H và anh B chưa có con chung.

Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị H xác nhận đều không có gì. Giành quyền khởi kiện cho anh Ba nội dung này trong vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 0057870 ngày 8/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- UBND xã Đông Lỗ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

